

Chúng tôi kỳ vọng thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ tiếp tục dao động trong biên độ hẹp do tác động đan xen cả yếu tố tích cực lẫn tiêu cực. Bất chấp triển vọng ảm đạm toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục cho thấy sự phục hồi bền bỉ, giúp Việt Nam Đồng giảm giá ít hơn so với các đồng nội tệ khác trong khu vực như Thái Lan, Phillipines, Malaysia, và Indonesia. Do đó, chúng tôi kỳ vọng dòng tiền từ NĐT nước ngoài sẽ tiếp tục quay trở lại Việt Nam như ghi nhận trong 5 tháng gần đây. Chúng tôi kỳ vọng nhóm cổ phiếu ngành Ngân hàng, Thực phẩm & Đồ uống, Bán lẻ và Dầu khí sẽ luân phiên vai trò hỗ trợ VNIndex chinh phục mốc 1300. Trong khi đó, những diễn biến tiêu cực từ thế giới như FED nâng lãi suất, các vấn đề của Trung Quốc hay căng thẳng địa chính trị sẽ là những rủi ro giảm đối với thị trường chứng khoán. Trong kịch bản cơ sở, chúng tôi kỳ vọng VNIndex sẽ dao động trong khoảng 1250-1315.

Trong khi chúng tôi cho rằng thị trường vẫn có thể hướng tới vùng 1.300 điểm trong ngắn hạn trước thông tin hỗ trợ như nới room tín dụng, việc FED và các ngân hàng trung ương khác tỏ ra quyết liệt hơn trong việc thực thi chính sách kiềm chế lạm phát vẫn đang tạo áp lực lên tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu cũng như áp lực tới tâm lý đầu tư trên thị trường trong trung hạn.

Trước kỳ vọng này, nhà đầu tư nên cân nhắc chốt lời ở những cổ phiếu đã tăng nhiều hoặc đang có mức định giá (P/E, P/B) quá cao so với mặt bằng chung và duy trì tỷ trọng cổ phiếu và tiền mặt ở mức cân bằng để có thể kiên nhẫn để chờ mua khi giá cổ phiếu rơi về mức thấp. Trong ngắn hạn, nhà đầu tư có thể lưu ý tới nhóm cổ phiếu dầu khí. Ngoài cổ phiếu **PVT** đã được khuyến nghị kể từ tháng Tư với kỳ vọng việc ghi nhận lợi nhuận từ việc bán tàu Athena, chúng tôi cũng ưa thích cổ phiếu **PVD** trong giai đoạn sắp tới.



Ban Chiến lược

Nguyễn Thị Phương Lam

lam.ntp@vdsc.com.vn

Đỗ Thanh Tùng

tung.dt@vdsc.com.vn

Trần Kỳ Anh

anh.tk@vdsc.com.vn

Lê Tự Quốc Hưng

hung.ltq@vdsc.com.vn

Trần Thị Ngọc Hà

ha.ttn@vdsc.com.vn

Trần Ngọc Thảo Trang

trang.tnt@vdsc.com.vn

NỘI DUNG

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THÁNG 8/2022: THĂNG HOA	3
TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 9: CHINH PHỤC MỐC 1300 NHỜ SỰ HỖ TRỢ TỪ CÁC YẾU TỐ NỘI TẠI	8
CHIẾN LƯỢC VÀ Ý TƯỞNG ĐẦU TƯ THÁNG CHÍN	10

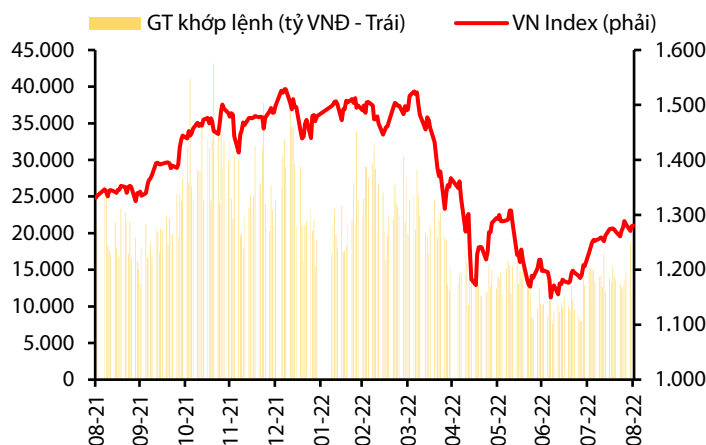
54 mã cổ phiếu được CTCK Rồng Việt nghiên cứu (tìm hiểu, trao đổi thông tin với doanh nghiệp) và có những phân tích, đánh giá cụ thể trong các “Báo cáo phân tích công ty” hoặc “Nhật ký chuyên viên” phát hành từ trước đến nay.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THÁNG 8/2022: THĂNG HOA

Sau khi tạo đáy trong tháng Bảy, tâm lý nhà đầu tư trở nên lạc quan khi lo ngại lạm phát giảm bớt và dữ liệu vĩ mô vẫn chưa có dấu hiệu chứng lại do xu hướng “điều hòa” từ các ngân hàng trung ương trên toàn cầu, thị trường chứng khoán Việt Nam thăng hoa trong tháng Tám và ghi nhận mức lợi nhuận hàng tháng tốt nhất kể từ đầu năm đến nay. Mặc dù có một vài phiên điều chỉnh, nhưng thị trường luôn phục hồi nhanh chóng khi nỗ lực bắt đáy diễn ra khi thường giảm có thời điểm giảm điểm sau. Theo đó, VN Index có tuần thứ 8 liên tiếp giữ được sắc xanh và đóng cửa tháng ở mức 1.280,51 điểm (+6,15% so với tháng trước). Các chỉ số phụ khác cũng chứng kiến một tháng tuyệt vời như VN30, VN MIDCAP và VN SMALLCAP lần lượt tăng 5,64%, 5,47% và 6,69%. Các chỉ số chính khác cũng tiếp nối đà tăng gồm HNX Index (+1,15%) và UPCoM Index (+3,16%), nhưng vẫn kém sắc so với VN Index.

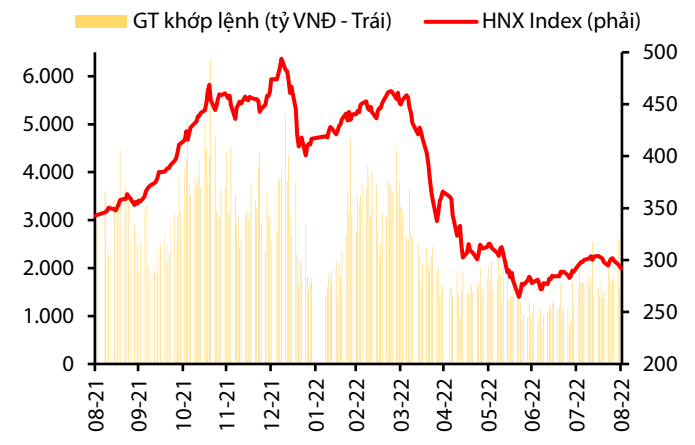
Sau cuộc họp của Jackson Hole vào cuối tháng Tám, thông điệp cứng rắn từ FED đã khiến thị trường chứng khoán mất đà tăng ở một số khu vực trên toàn cầu và gặp phải sự điều chỉnh mạnh. Tuy nhiên, VN Index vẫn chưa bị tác động. Chỉ số VN Index vẫn dẫn đầu và vượt trội so với các chỉ số khác như S&P 500 (-4,24%), SET (+3,97%), KOSPI (-0,14%), NIKKEI 225 (+1,04%).

Hình 1: VN Index, Tháng 8/2021 – Tháng 8/2022



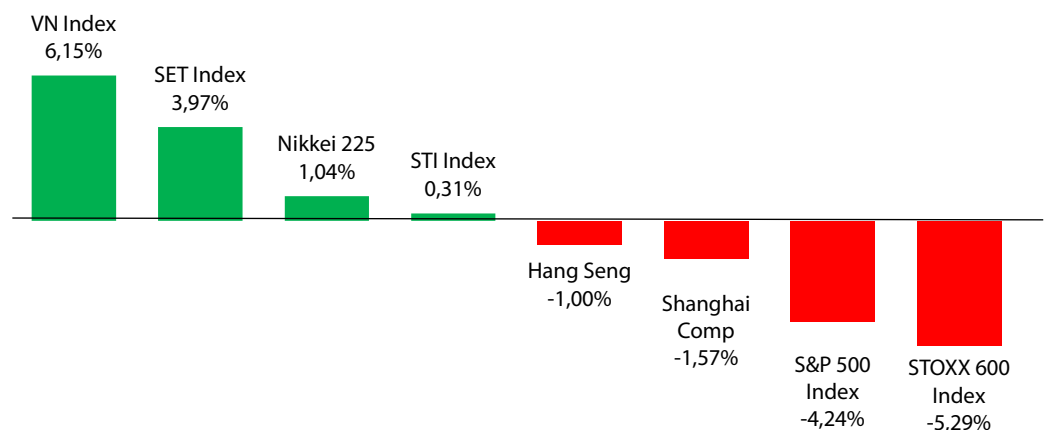
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 2: HNX Index, Tháng 8/2021 – Tháng 8/2022



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 3: Diễn biến các chỉ số toàn cầu trong tháng 8/2022



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Thanh khoản tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phục hồi mạnh mẽ khi giá trị giao dịch bình quân thông qua giao dịch khớp lệnh tăng lên 14.040,78 tỷ đồng/phiên (tương ứng +37,3% MoM).

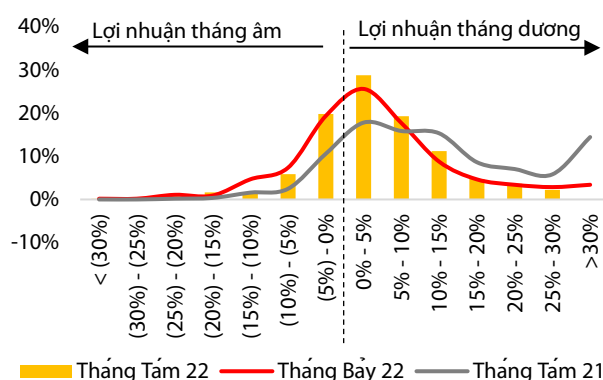
Trong tháng 8, tình hình phân phối hiệu suất sinh lợi toàn thị trường tiếp tục cho thấy tâm lý tích cực khi 70% cổ phiếu tăng giá so với tháng trước. Trong đó, dữ liệu phần lớn tập trung trong khoảng từ 0% đến 15% và tương đương với diễn biến của tháng trước.

Bảng 1: Diễn biến theo vốn hóa thị trường trong tháng Tám

	VN30		VNMid		VNSmall	
	TBKL hàng ngày (tỷ đồng)	Thay đổi giá (%)	TBKL hàng ngày (tỷ đồng)	Thay đổi giá (%)	TBKL hàng ngày (tỷ đồng)	Thay đổi giá (%)
Tháng Sáu 2022	4,848	-6.28%	5,753	-11.16%	1,899	-15.50%
Tháng Bảy 2022	3,659	-1.35%	4,508	4.46%	1,343	3.81%
Tháng Tám 2022	4,810	5.64%	6,451	5.47%	2,248	6.69%

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt
TBKL: Khối lượng giao dịch trung bình

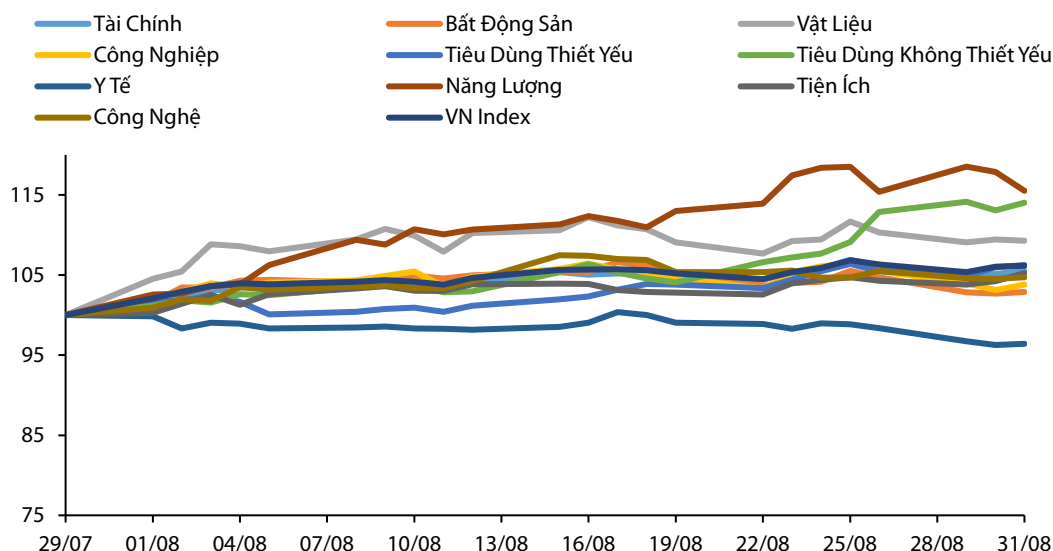
Hình 4: Phân phối lợi nhuận tháng trên sàn HSX và HNX



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

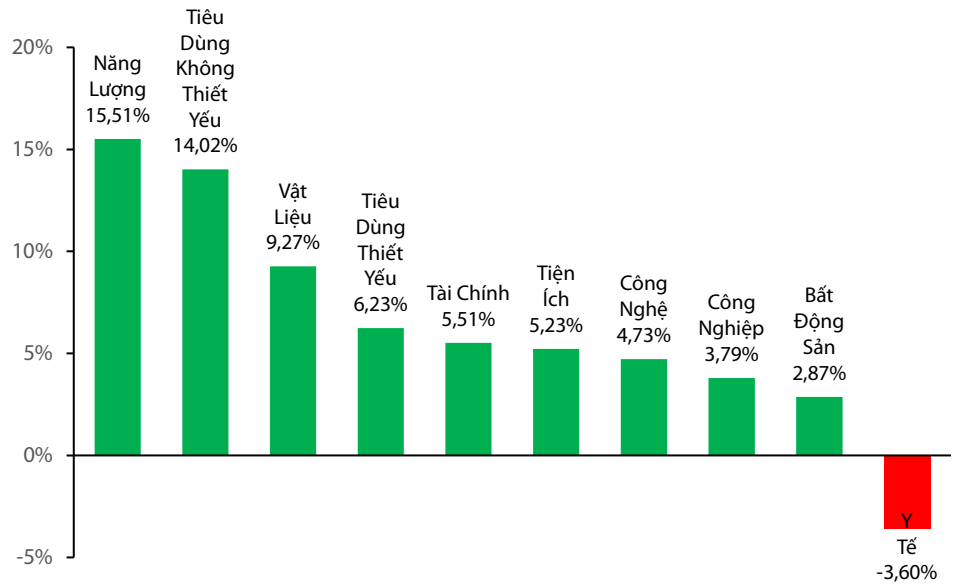
Trong số các nhóm ngành, chín trên mười lĩnh vực chứng kiến lợi nhuận tích cực trong tháng Tám. Trong đó, ngành Năng lượng (+15,1%) dẫn đầu về mức tăng. Cụ thể, **PVD (+35,13%)**, **PLX (+2,68%)**, **PVT (+15,34%)**, **CNG (+15,03%)** là những cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào mức tăng của ngành. Tiếp theo là ngành Tiêu dùng không thiết yếu (+14,02%) và Vật liệu (+9,27%). Ở chiều ngược lại, Y tế là ngành duy nhất chứng kiến mức lợi nhuận giảm 12,51%. Trong đó, **TNH (-12,27%)**, **DHG (-1,41%)**, **OPC (-9,09%)** và **VDP (-2,88%)** là những cổ phiếu tác động nhiều vào sự suy giảm của ngành. Tuy nhiên, nhóm ngành Tài chính (5,51%) vẫn đóng góp nhiều nhất giúp thị trường tăng mạnh trong tháng Tám, **VCB (+12,45%)**, **VPB (+10,8%)**, **BID (+7,24%)** và **MBB (+11,11%)** là những động lực chính giữ sắc xanh cho ngành và chỉ số.

Hình 5: Diễn biến ngành tháng Tám



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Hiệu suất các nhóm ngành tháng Tám

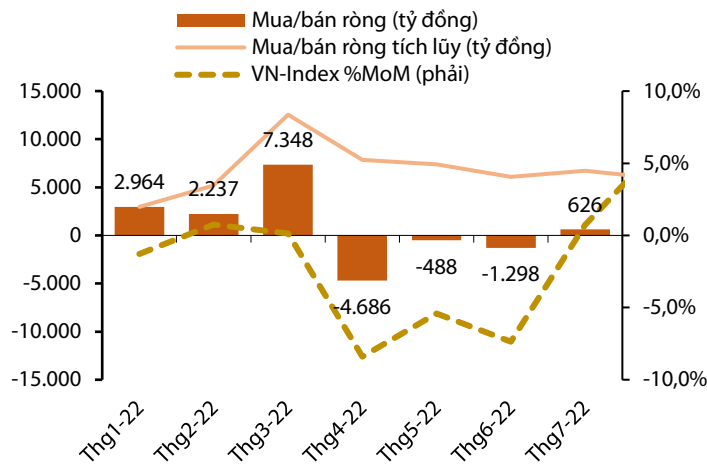


Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Nhà đầu tư cá nhân trong nước

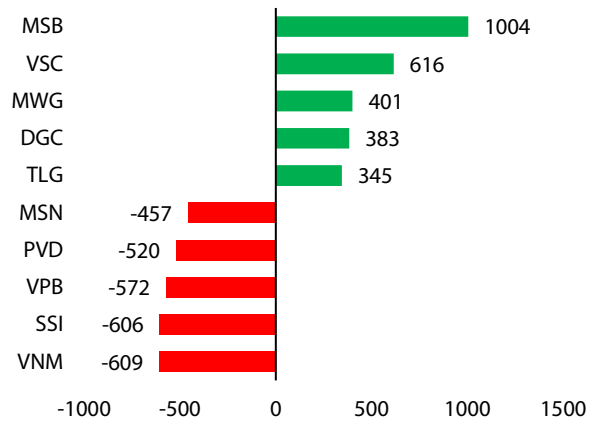
Các nhà đầu tư cá nhân trong nước đã quay lại vị thế bán ròng trong tháng Tám với giá trị 773 tỷ đồng. Ngoài ra, danh sách các cổ phiếu được giao dịch tích cực nhất bởi các nhà đầu tư cá nhân được thống kê trong Hình 8.

Hình 7: Diễn biến mua ròng/bán ròng hàng tháng của nhà đầu tư cá nhân trong nước YTD trên sàn HSX



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Hình 8: Các cổ phiếu được nhà đầu tư cá nhân trong nước mua/bán nhiều nhất trên HOSE trong tháng 8 (tỷ VND)



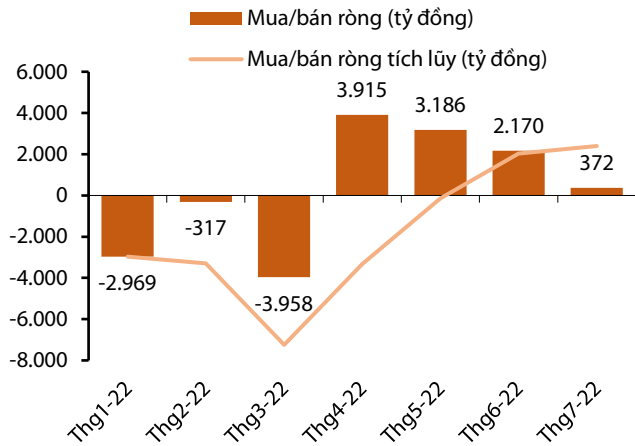
Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Khối ngoại

Trong tháng Tám, khối ngoại ghi nhận tháng thứ 5 liên tiếp mua ròng với giá trị hơn 1.158 tỷ đồng. Ngoài ra, lũy kế cả năm tăng lên 3.557 tỷ đồng.

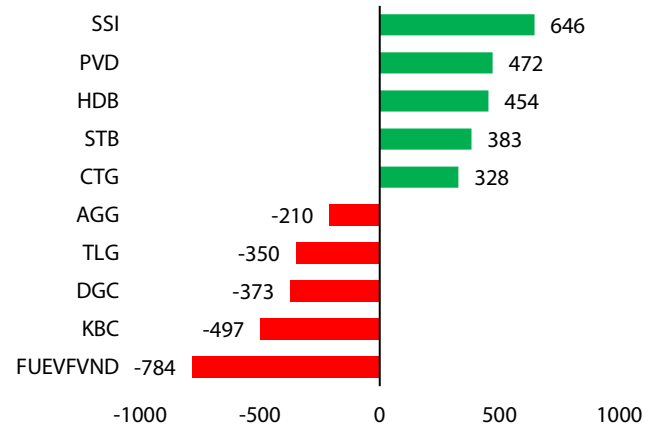
Nghân hàng, Thực phẩm & Đồ uống, Dầu khí và Tài nguyên cơ bản là những nhóm ngành thu hút dòng tiền nhiều nhất. Những cổ phiếu được mua/bán nhiều nhất được thể hiện trong Hình 10.

Hình 9: Diễn biến mua ròng/bán ròng hàng tháng của khối ngoại YTD trên sàn HSX



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Hình 10: Các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua/bán nhiều nhất trên HOSE trong tháng 8 (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Bảng 2: Giá trị khối ngoại mua ròng/bán ròng theo ngành trên sàn HOSE và HNX

Ngành	HSX		HNX	
	Giá trị giao dịch ròng (tỷ đồng)	Khối lượng giao dịch ròng (nghìn CP)	Giá trị giao dịch ròng (tỷ đồng)	Khối lượng giao dịch ròng (nghìn CP)
Ngân hàng	1.515	56.905	-77	-4.950
Thực phẩm và đồ uống	578	3.787	-5	-70
Dầu khí	473	23.884	2	55
Tài nguyên cơ bản	258	11.294	0	10
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	124	3.622	-1	-82
Tiện ích	39	1.407	63	1.379
Bán lẻ	31	344	-3	-257
Y tế	9	38	-4	-144
Truyền thông	3	74	29	612
Viễn thông	0	0	-1	4
Công nghệ	-7	-472	0	13
Ô tô & Phụ tùng	-36	-2.484	0	14
Dịch vụ tài chính	-75	-1.361	1	51
Bảo hiểm	-93	-2.469	0	69
Xây dựng và vật liệu	-168	-6.614	1	68
Du lịch và giải trí	-216	-1.182	-22	-170
Bất động sản	-328	-16.373	10	346
Hàng cá nhân & Gia dụng	-420	-7.817	84	3.335
Hóa chất	-580	-6.890	-1	-51

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Trong tháng Tám, Việt Nam và Indonesia là hai thị trường chứng kiến dòng vốn đầu tư danh mục đầu tư nước ngoài vào châu Á lớn nhất. Dòng vốn ròng vào Việt Nam đạt 77 triệu USD giúp đảo ngược vị thế để ghi nhận dòng vốn ròng kể từ đầu năm đạt 58 triệu USD.

Dòng vốn từ các quỹ ETFs khá lạc quan trong tháng Tám khi có dòng vốn ròng khá lớn từ các quỹ ETF nước ngoài (26,9 triệu USD). Trong đó, Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF và Fubon FTSE Vietnam ETF đóng góp nhiều nhất với giá trị lần lượt là 19,3 triệu USD và 9,8 triệu USD. Trong khi SSIAM VNFIN LEAD ETF tiếp tục giải ngân 4,6 triệu USD và đứng đầu trong số các quỹ ETF trong nước.

Bảng 3: Dòng vốn đầu tư danh mục nước ngoài vào thị trường chứng khoán

Quốc gia	Dòng vốn ròng (triệu USD)		
	1T	3 tháng	YTD
Indonesia	88	447	4.715
Việt Nam	77	91	58
Philippines	3	-229	-1.005
Sri Lanka	2	7	-2
Maylaysia	-20	468	1.929
Thái Lan	-148	1.583	5.025
Ấn Độ	-289	7.338	-21.218
Hàn Quốc	-497	3.878	-12.209
Đài Loan	-1.618	-6.368	-40.437
Nhật Bản	-2.895	2.068	2.641

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt
YTD: Từ đầu năm

Bảng 4: Dòng vốn từ các quỹ ETF

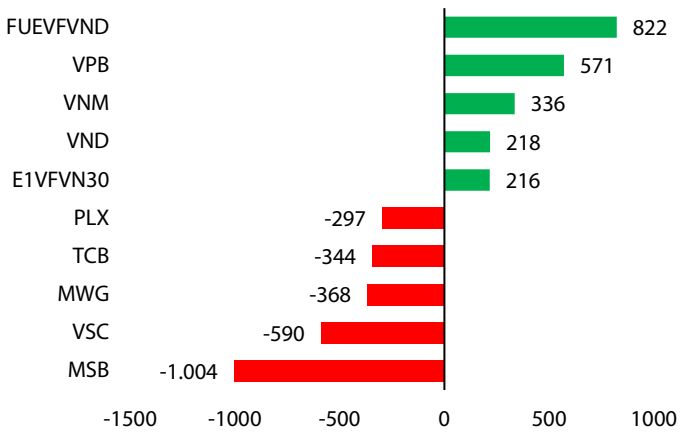
Quỹ ETF	Tài sản (triệu USD)	Lưu chuyển dòng vốn (triệu USD)		
		1T	3T	YTD
Tổng	2.913	23,9	63,9	135,4
ETFs ngoại	1.794	26,9	72,3	204,6
VanEck Vectors Vietnam ETF	379	-0,7	-15,9	-16,8
Fubon FTSE Vietnam ETF	594	9,8	74,1	449,2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	348	-	-19,2	-49,4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	306	19,3	35,6	-74,2
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	126	-3,2	-4,7	-110,6
Premia MSCI Vietnam ETF	25	1,6	2,2	1,8
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	-	-	-8,5
Asian Growth CUBS ETF	11	0,2	0,2	13,0
ETFs trong nước	1.120	-3,0	-8,4	-69,1
DCVMVN Diamond ETF	601	-	-	-125,9
DCVMVN30 ETF Fund	328	-8,7	-22,6	-
SSIAM VNFIN LEAD ETF	142	4,6	13,2	0,1
MAFN VN30 ETF	27	1,0	1,0	46,1
SSIAM VNX50 ETF	13	-	-	-
VinaCapital VN100 ETF	4	-	-	-
SSIAM VN30 ETF	5	-	-	10,6

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Các nhà đầu tư tổ chức trong nước

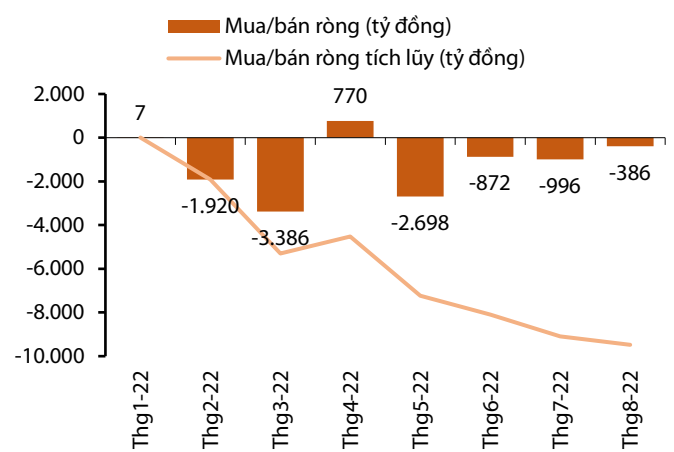
Các nhà đầu tư tổ chức trong nước bán ròng tháng thứ tư liên tiếp. Tuy nhiên, giá trị giao dịch có xu hướng thu hẹp khi giá trị giao dịch ròng là -386 tỷ đồng trong tháng Tám. Các cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất bởi các nhà đầu tư tổ chức trong nước như Hình 11.

Hình 11: Các cổ phiếu được nhà đầu tư tổ chức trong nước mua/bán nhiều nhất trên HOSE trong tháng 8 (tỷ VND)



Nguồn: FiinPro, CTCK Rông Việt

Hình 12: Hoạt động giao dịch của các nhà đầu tư tổ chức trong nước trên sàn HSX (tỷ VND)



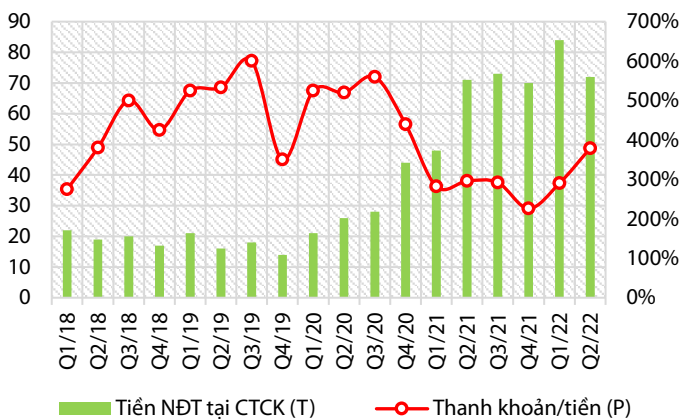
Nguồn: FiinPro, CTCK Rông Việt

TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 9: CHINH PHỤC MỐC 1300 NHỜ SỰ HỖ TRỢ TỪ CÁC YẾU TỐ NỘI TẠI

Chúng tôi kỳ vọng thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ tiếp tục dao động trong biên độ hẹp do tác động đan xen cả yếu tố tích cực lẫn tiêu cực. Bất chấp triển vọng âm ảm đạm toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục cho thấy sự phục hồi bền bỉ, giúp Việt Nam Đồng giảm giá ít hơn so với các đồng nội tệ khác trong khu vực như Thái Lan, Phillipines, Malaysia, và Indonesia. Do đó, chúng tôi kỳ vọng dòng tiền từ NĐT nước ngoài sẽ tiếp tục quay trở lại Việt Nam như ghi nhận trong 5 tháng gần đây. Chúng tôi kỳ vọng nhóm cổ phiếu ngành Ngân hàng, Thực phẩm & Đồ uống, Bán lẻ và Dầu khí sẽ luân phiên vai trò hỗ trợ VNIndex chinh phục mốc 1300. Trong khi đó, những diễn biến tiêu cực từ thế giới như FED nâng lãi suất, các vấn đề của Trung Quốc hay căng thẳng địa chính trị sẽ là những rủi ro giảm đối với thị trường chứng khoán. Trong kịch bản cơ sở, chúng tôi kỳ vọng VNIndex sẽ dao động trong khoảng 1250-1315.

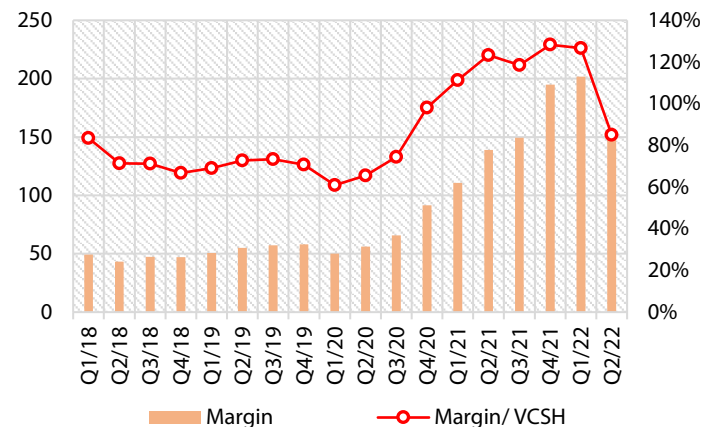
Nội tại tích cực sẽ là động lực hỗ trợ diễn biến thị trường. Điểm tích cực là các dữ liệu vĩ mô của Việt Nam tốt hơn kỳ vọng và các giải pháp cải thiện hoạt động giao dịch trên TTCK đang được nhà điều hành thực hiện. Ngoài ra, với việc tiền gửi của NĐT tại công ty chứng khoán vẫn duy trì ở mức cao kể từ đợt điều chỉnh trong Q2/2022, chúng tôi cho rằng dòng tiền thông minh sẽ tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư trong những phiên điều chỉnh. Nhờ hoạt động bắt đáy, VNIndex có thể nhanh chóng phục hồi trong những nhịp thị trường điều chỉnh.

Hình 13: Tiền gửi của nhà đầu tư tại các công ty chứng khoán (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Hình 14: Số dư ký quỹ tại các công ty chứng khoán (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Bảng 5: Triển vọng vĩ mô tích cực khiến Việt Nam trở nên hấp dẫn hơn so với các thị trường trong khu vực

Quốc gia	Tổng tăng/giảm lãi suất từ đầu năm 2022	Tổng tăng/giảm lãi suất cho năm 2022	CPI 2022F	FX/USD YTD	GDP 2021	GDP 2022F
Indonesia	-	Tăng 100bps	3,3%	-4,1%	3,7%	4,8%
Malaysia	Tăng 25bps	Tăng 75bps	3,0%	-7,4%	3,1%	5,5%
Phillippines	Tăng 50bps	Tăng 150bps	5,0%	-10,1%	5,7%	6,5%
Singapore	-	-	5,0%	-3,6%	7,6%	3,5%
Thái Lan	-	Tăng 25bps	6,0%	-10,1%	1,6%	3,2%
Việt Nam	-	-	3,8%	-2,7%	2,6%	7,5%
Hongkong	-	-	2,2%	-0,7%	6,3%	1,3%
Hàn Quốc	Tăng 75bps	Tăng 150bps	4,3%	-12,5%	4,1%	2,7%
Đài Loan	Tăng 37,5bps	Tăng 62,5bps	3,0%	-9,8%	6,6%	3,6%
Mỹ	Tăng 150bps	Tăng 325bps	7,5%	-	5,7%	2,0%
Trung Quốc	Giảm 10bps	Giảm 25bps	2,5%	-8,7%	8,1%	4,1%

Nguồn: World Bank

Sự quyết liệt của FED với mục tiêu kiểm soát lạm phát và các vấn đề của Trung Quốc sẽ là những rủi ro giảm đối với thị trường. Đặc biệt, từ cuộc họp Jackson Hole gần đây, FED cho thấy ý chí cứng rắn trong việc kiểm soát lạm phát thông qua việc tăng lãi suất. Xác suất tăng 75 điểm cơ bản vẫn trên 50% (nguồn tham khảo *The investment.com*). Đối với Trung Quốc, các chính sách Zero-covid nhất quán và đợt hạn hán gần đây, sẽ không chỉ tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế của quốc gia này mà còn gián tiếp gây thêm áp lực lên triển vọng tăng trưởng toàn cầu ở hiện tại, vốn đang trở nên ảm đạm do Covid và lạm phát.

Các yếu tố	Xếp hạng	Nhận định
Các chỉ số vĩ mô Việt Nam trong tháng 8	++	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ số IIP, PMI và doanh số bán lẻ tăng trưởng mạnh YoY Cán cân thương mại duy trì thặng dư
Các chính sách tiền tệ của Việt Nam	-	<ul style="list-style-type: none"> Duy trì thận trọng, phụ thuộc diễn biến lạm phát Mỹ và việc FED tăng lãi suất trong những tháng sắp tới
Nhà đầu tư nước ngoài	+	<ul style="list-style-type: none"> Quay lại mua ròng trong 5 tháng liên tiếp gần đây Giá trị mua ròng tích lũy trong 8T 2022 là 3,6 nghìn tỷ đồng (8T 2021: giá trị bán ròng 58,4 nghìn tỷ)
Áp dụng hệ thống giao dịch lô lẻ từ ngày 12/09/2022	+	<ul style="list-style-type: none"> Các nhà đầu tư sở hữu ít hơn 100 cổ phiếu trên mỗi mã sẽ hưởng lợi
Trung Quốc	-	
<i>Phong tỏa Zero-covid</i>		<ul style="list-style-type: none"> Gián đoạn chuỗi cung ứng, tác động tiêu cực lên lạm phát toàn cầu
<i>Hạn hán</i>		<ul style="list-style-type: none"> Việc cắt điện sẽ thúc đẩy FDI chuyển đơn hàng sang các nước láng giềng. Việt Nam có thể được hưởng lợi tạm thời.
Triển vọng ảm đạm toàn cầu	--	Châu Âu & Anh đang rơi vào tình trạng lạm phát đình trệ do khủng hoảng năng lượng, dẫn đến chi tiêu ít hơn cho các hàng hóa không thiết yếu; kết quả là, tác động tiêu cực đến các nước xuất khẩu như Việt Nam.
FED tiếp tục cứng rắn trong kế hoạch tăng lãi suất	-	FED có thể nâng lãi suất 75bps trong cuộc họp tháng Chín nếu lạm phát tăng.

Nguồn: CTCK Rồng Việt

CHIẾN LƯỢC VÀ Ý TƯỞNG ĐẦU TƯ THẮNG CHÍN

Thị trường đã hồi phục trong gần 2 tháng qua khi những thông tin về lạm phát dần được “tiêu hóa” và giá dầu trong xu hướng điều chỉnh đã phát đi những tín hiệu tích cực về kỳ vọng lạm phát có thể đã tạo đỉnh. Trong khi chúng tôi cho rằng thị trường vẫn có thể hướng tới vùng 1.300 điểm trong ngắn hạn trước thông tin hỗ trợ như nới room tín dụng, việc FED và các ngân hàng trung ương khác tỏ ra quyết liệt hơn trong việc thực thi chính sách kiềm chế lạm phát vẫn đang tạo áp lực lên tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu cũng như áp lực tới tâm lý đầu tư trên thị trường trong trung hạn.

Trước kỳ vọng này, nhà đầu tư nên cân nhắc chốt lời ở những cổ phiếu đã tăng nhiều hoặc đang có mức định giá (P/E, P/B) quá cao so với mặt bằng chung và duy trì tỷ trọng cổ phiếu và tiền mặt ở mức cân bằng để có thể kiên nhẫn để chờ mua khi giá cổ phiếu rơi về mức thấp. Trong ngắn hạn, nhà đầu tư có thể lưu ý tới nhóm cổ phiếu dầu khí. Ngoài cổ phiếu PVT đã được khuyến nghị kể từ tháng Tư với kỳ vọng việc ghi nhận lợi nhuận từ việc bán tàu Athena, chúng tôi cũng ưa thích cổ phiếu PVD trong giai đoạn sắp tới.

- **PVD:** Chúng tôi kỳ vọng PVD có thể tăng giá cho thuê giàn kể từ 2023 theo đà tăng của khu vực. Hiện giá cho thuê giàn trung bình cả năm 2022 là 63.000 USD/ngày trong khi giá cho thuê ở khu vực đang giao động 90.000 USD/ngày và một vài hợp đồng có thể đạt 100.000 USD/ngày. Hiện công ty đang đấu thầu các hợp đồng mới ở thị trường Thái Lan và Indonesia. Cũng cần chú ý thêm, các hợp đồng mà PVD đấu thầu hiện tại đã dài hơn rất nhiều so với 3-6 tháng ở các hợp đồng trước đó. Ngoài ra, chúng tôi cũng kỳ vọng hoạt động kinh doanh của PVD sẽ cải thiện trong nửa cuối năm 2022 nhờ hiệu suất sử dụng cao hơn và không còn chi phí bất thường như trong 2 quý đầu năm.

Bảng 6: Hiệu suất các cổ phiếu đã khuyến nghị hàng tháng

Cổ phiếu	Hiệu suất tháng 8	Hiệu suất từ thời điểm khuyến nghị	Khuyến nghị MUA kể từ	GMT (VND)	Cổ tức	Giá thị trường (VND) @06/09/2022	Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng
PVT	15,3%	-8,6%	T4 2022	23.800	500	22.950	6%
VCB	12,4%	12,6%	T7 2022	96.900	-	83.300	16%
QNS	10,0%	-0,7%	T4 2022	50.300	3.000	47.800	12%
DRC	8,8%	5,7%	T8 2022	34.700	1.200	30.350	18%
BMP	8,5%	5,7%	T8 2022	70.300	2.800	65.000	12%
NT2	5,2%	23,6%	T4 2022	29.200	1.000	28.500	6%
CTG	3,9%	5,8%	T7 2022	34.000	-	28.500	19%
VNM	3,7%	6,1%	T8 2022	85.100	3.850	78.000	14%
ACV	-1,1%	10,8%	T7 2022	100.400	-	87.500	15%

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Đối với nhà đầu tư dài hạn, chúng tôi tiếp tục khuyến nghị những cổ phiếu có cơ bản tốt liên quan tới (1) khả năng mở rộng biên lợi nhuận trong bối cảnh giá NVL đi xuống, (2) tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao trong nửa sau của năm 2022 và (3) tỷ suất cổ tức tiền mặt hấp dẫn như đã đề cập trong báo cáo chiến lược giữa năm. Danh mục đầu tư mô phỏng này của chúng tôi đã tăng 3,7% kể từ đầu tháng 8 đến ngày 5/9.

Bảng 7: Hiệu suất danh mục mô phỏng 2H-2022

Cổ phiếu	Hiệu suất từ thời điểm khuyến nghị	Tỷ trọng	GMT (VND)	Cổ tức	Giá thị trường (VND) @06/09/2022	Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng
PVT	15,3%	7,9%	23.800	500	22.950	6%
LHG	8,2%	7,4%	56.300	1.900	39.700	47%
VCB	7,3%	7,4%	96.900	0	83.300	16%
MBB	6,9%	7,4%	35.700	0	23.850	50%
BMP	6,5%	7,3%	70.300	2.800	65.000	12%
NT2	6,1%	7,3%	29.200	1.000	28.500	6%
PHR	6,0%	7,3%	88.400	3.000	71.600	28%
VNM	5,4%	7,3%	85.100	3.850	78.000	14%



DRC	5,1%	7,2%	34.700	1.200	30.350	18%
HND	3,1%	7,1%	23.300	400	16.500	44%
TCB	0,0%	6,9%	62.700	0	38.800	62%
PNJ	-2,3%	6,7%	143.900	2.000	114.200	28%
CTG	-2,6%	6,7%	34.000	0	28.500	19%
KBC	-13,1%	6,0%	44.900	0	34.200	31%
Tổng	3,7%	100%				27%
VN Index	3,7%					

Nguồn: CTCK Rồng Việt

DANH SÁCH CỔ PHIẾU QUAN TÂM

Mã	Sàn	VHTT (triệu USD)	Giá mục tiêu (đồng)	Giá hiện tại (đồng)	Lợi nhuận kỳ vọng (%)	Khuyến nghị	2021		2022F		2023F		PE 2022F (x)	PE 2023F (x)	PB hiện tại (x)	Tỷ suất cổ tức (%)	+/- Giá 1 năm (%)	GTGD BQ 3 tháng (nghìn USD)	Sở hữu Nước ngoài còn lại (%)
							+/- DT (%)	+/- LNST (%)	+/- DT (%)	+/- LNST (%)	+/- DT (%)	+/- LNST (%)							
TCB	HOSE	5.910	62.700	38.600	62%	Mua	37,1	46,4	20,6	25,5	18,5	18,0	6,0	5,1	1,3	0,0	-20,1	10.382,7	0,0
MBB	HOSE	4.666	35.700	23.600	51%	Mua	35,0	53,7	26,5	42,0	17,1	17,4	4,7	4,0	1,6	0,0	1,5	11.108,0	0,0
NLG	HOSE	704	62.100	42.150	51%	Mua	134,8	28,3	-5,7	-27,7	130,1	160,3	25,4	12,5	1,9	3,6	10,1	3.475,2	9,1
VPB	HOSE	6.109	46.200	31.300	48%	Mua	13,5	13,4	31,6	69,9	22,3	18,3	7,3	6,8	1,5	0,0	-8,4	15.277,0	0,1
LHG	HOSE	87	56.300	39.800	46%	Mua	21,5	48,5	10,7	-14,2	8,1	45,5	8,4	5,8	1,4	4,8	-16,5	763,1	34,4
KDH	HOSE	1.150	53.500	36.800	45%	Mua	-17,4	4,3	-9,9	14,5	0,3	2,6	18,3	19,3	2,4	0,0	3,0	1.420,3	17,1
HND	UPCOM	357	23.300	16.394	45%	Mua	-16,9	-69,5	21,3	81,9	5,4	27,2	10,8	8,5	1,2	2,4	-9,6	27,9	49,0
HPG	HOSE	6.061	33.000	23.900	38%	Mua	66,1	156,6	-6,7	-29,5	19,0	35,1	6,1	4,5	1,4	0,0	-35,8	26.468,5	28,5
ACB	HNX	3.609	33.600	24.500	37%	Mua	29,7	25,0	18,3	37,7	19,0	15,6	6,3	5,5	1,6	0,0	-4,3	3.111,4	0,0
KBC	HOSE	1.150	44.900	34.350	31%	Mua	100,3	198,7	18,5	419,0	118,3	-10,3	6,5	7,2	1,8	0,0	7,8	8.812,9	31,0
FPT	HOSE	4.124	110.300	86.200	30%	Mua	19,5	22,5	21,3	41,1	20,9	19,6	15,5	13,0	4,8	2,3	14,3	9.403,0	0,0
IMP	HOSE	178	79.000	61.100	29%	Mua	-7,5	-9,8	18,6	18,5	35,0	44,6	19,9	13,7	2,3	0,0	-13,9	13,9	0,1
PNJ	HOSE	1.226	143.900	114.300	28%	Mua	12,0	-3,4	47,2	70,0	11,3	9,7	17,6	17,4	3,5	1,7	36,3	4.653,5	0,0
TNG	HNX	118	34.000	27.100	27%	Mua	0,0	0,0	18,6	30,0	5,6	23,4	9,9	8,5	1,9	1,8	1,0	3.606,7	-4,6
PHR	HOSE	426	88.400	72.100	27%	Mua	19,0	-49,8	-12,7	117,8	15,0	10,5	13,9	12,5	3,0	4,2	45,4	1.882,8	36,1
OCB	HOSE	1.048	21.700	17.550	24%	Mua	11,3	24,6	-2,0	-9,9	22,2	28,3	6,3	5,1	1,0	0,0	-22,3	1.728,8	0,2
PPC	HOSE	257	22.500	18.350	23%	Mua	-51,0	-71,5	45,2	41,5	23,8	117,4	19,0	8,8	1,2	0,0	-18,9	83,7	35,6
GMD	HOSE	672	61.100	51.100	22%	Mua	23,1	65,4	19,9	76,8	6,6	7,4	14,2	13,3	2,2	2,3	-3,6	4.425,6	2,2
CTG	HOSE	5.858	34.000	27.950	22%	Mua	17,4	3,0	15,2	52,5	12,3	10,6	8,9	8,1	1,3	0,0	-10,7	4.960,4	3,2
HDB	HOSE	2.317	32.000	26.400	21%	Mua	21,6	42,5	31,3	37,3	30,2	36,4	6,6	4,8	1,6	0,0	2,9	4.976,3	3,7
FMC	HOSE	147	60.500	51.600	21%	Mua	17,8	18,1	17,4	27,4	12,6	16,2	9,9	8,5	1,9	3,9	15,6	348,1	18,9
STK	HOSE	161	52.700	45.000	20%	Mua	15,7	94,2	14,7	6,3	15,9	7,4	10,7	10,0	2,6	3,3	13,1	49,4	87,2
DRC	HOSE	156	34.700	30.150	19%	Tích lũy	20,1	13,4	17,5	5,2	15,9	17,6	13,0	11,0	2,0	4,0	-12,2	599,3	40,1
MSH	HOSE	139	48.200	42.400	18%	Tích lũy	24,5	90,8	20,9	-17,5	4,1	21,1	9,0	7,4	2,0	4,7	-14,4	293,6	43,2
VCB	HOSE	17.048	96.900	82.600	17%	Tích lũy	15,7	18,8	16,3	34,8	13,8	12,2	13,3	12,6	3,2	0,0	7,3	3.933,8	6,5
MWG	HOSE	4.628	83.200	72.500	17%	Tích lũy	13,3	25,0	11,8	24,9	23,6	53,7	17,4	11,5	4,7	2,1	32,4	12.596,5	0,0
ACV	UPCOM	8.236	100.400	86.750	16%	Tích lũy	-38,4	-90,8	141,8	556,6	32,6	19,2	34,7	29,1	4,7	0,0	11,7	280,3	45,2
NKG	HOSE	260	25.100	22.650	15%	Tích lũy	143,7	653,3	-28,8	-60,7	-5,3	37,8	6,9	5,4	1,0	4,4	-28,6	8.920,3	43,6
VNM	HOSE	7.064	85.100	77.500	15%	Tích lũy	2,2	-5,1	6,9	-2,2	7,0	10,8	17,5	15,8	4,7	5,0	-5,9	7.727,8	45,1
GEG	HOSE	306	24.700	21.800	13%	Tích lũy	-7,5	9,4	53,2	9,8	2,5	21,6	22,3	18,3	2,0	0,0	28,4	2.059,1	14,9
QNS	UPCOM	740	50.300	47.550	12%	Tích lũy	13,0	17,9	13,3	2,0	12,1	14,9	11,4	10,0	2,5	6,3	-2,8	940,1	30,7
BMP	HOSE	234	70.300	65.500	12%	Tích lũy	-2,8	-59,0	16,5	115,1	10,8	20,8	12,8	10,6	2,2	4,3	25,8	113,2	14,8
PC1	HOSE	411	43.800	40.100	9%	Tích lũy	47,4	36,8	-25,2	-30,9	30,9	53,0	22,0	14,3	1,9	0,0	34,4	3.432,3	45,5
HDG	HOSE	576	57.758	54.000	9%	Tích lũy	-23,2	11,3	-0,7	36,4	-11,2	-6,3	10,2	11,9	2,7	1,9	41,9	4.697,0	36,1
NT2	HOSE	349	29.200	27.800	9%	Tích lũy	1,1	-14,6	29,1	54,9	12,6	11,6	9,9	8,9	1,8	3,6	38,7	2.236,5	34,6
PVT	HOSE	319	23.800	22.600	8%	Tích lũy	-0,2	-0,5	15,0	33,3	-3,9	-10,0	9,3	11,5	1,3	2,2	0,9	2.541,4	34,7
SCS	HOSE	352	91.900	86.000	7%	Tích lũy	21,1	21,6	10,4	12,4	11,8	13,5	14,3	12,4	5,8	0,0	17,3	139,1	22,5
FRT	HOSE	474	96.900	91.800	7%	Tích lũy	53,4	1.695,1	30,6	46,3	19,1	22,5	16,8	13,7	5,9	1,1	226,7	6.198,1	30,7
REE	HOSE	1.341	90.700	86.500	5%	Trung lập	3,0	13,9	37,3	25,4	13,6	5,2	13,2	12,6	2,2	0,0	51,3	4.938,6	0,0
HAX	HOSE	64	26.500	25.850	4%	Trung lập	-0,3	28,2	8,9	74,9	10,3	9,3	5,4	5,7	1,7	1,9	33,7	684,3	35,1
BFC	HOSE	66	25.800	26.650	4%	Trung lập	42,2	64,5	14,0	-1,7	-9,4	-8,8	7,8	9,5	1,4	7,5	-23,8	412,5	45,1
VSC	HOSE	191	36.000	36.150	2%	Trung lập	12,0	45,7	4,0	15,5	4,3	6,9	10,8	10,1	1,6	2,8	5,3	2.371,5	44,2

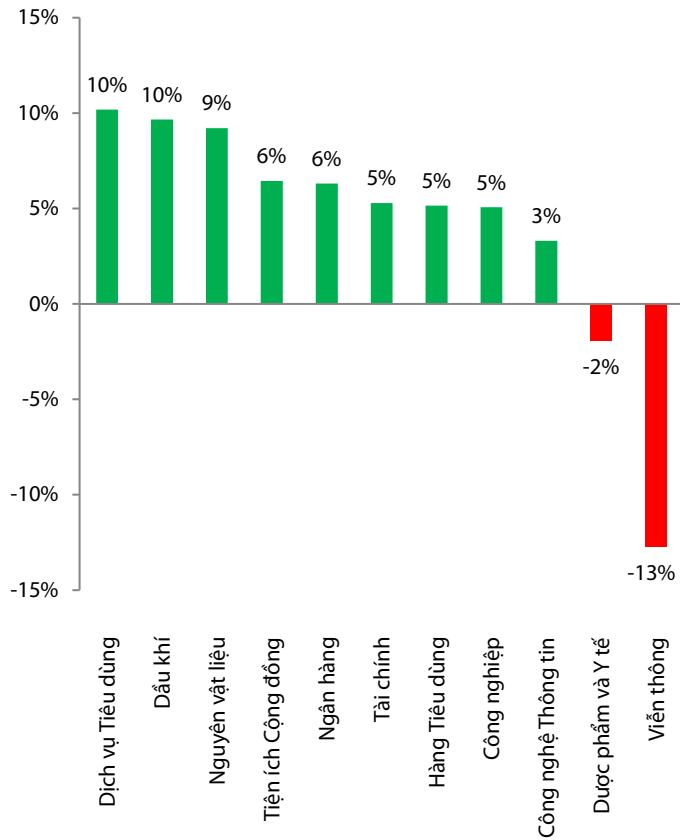


Mã	Sàn	VHTT (triệu USD)	Giá mục tiêu (đồng)	Giá hiện tại (đồng)	Lợi nhuận kỳ vọng (%)	Khuyến nghị	2021		2022F		2023F		PE 2022F (x)	PE 2023F (x)	PB hiện tại (x)	Tỷ suất cổ tức (%)	+/- Giá 1 năm (%)	GTGD BQ 3 tháng (nghìn USD)	Số hữu nước ngoài còn lại (%)
							+/- DT (%)	+/- LNST (%)	+/- DT (%)	+/- LNST (%)	+/- DT (%)	+/- LNST (%)							
VHC	HOSE	742	91.000	92.800	0%	Trung lập	28,7	56,2	49,3	98,4	-10,4	-20,8	7,9	10,0	2,3	2,2	91,3	5.534,3	72,2
DPR	HOSE	143	72.600	76.200	-1%	Trung lập	6,7	152,0	13,1	32,9	-9,7	19,4	9,7	7,7	1,5	3,9	11,3	744,0	-3,5
ANV	HOSE	299	52.500	54.000	-1%	Trung lập	1,6	-36,7	51,2	569,8	-2,9	-16,1	7,9	9,5	2,5	1,9	72,9	3.706,0	46,0
MSN	HOSE	7.171	112.800	115.500	-2%	Trung lập	14,8	593,9	-3,5	-45,6	11,9	13,4	21,9	13,1	5,6	0,0	4,9	5.807,4	20,1
TCM	HOSE	158	42.200	44.150	-3%	Trung lập	1,9	-48,2	18,7	86,6	6,0	23,7	15,1	12,2	2,0	1,1	-28,5	1.459,4	2,8
BID	HOSE	8.714	37.400	39.500	-5%	Giảm	24,7	48,1	12,5	54,1	9,5	14,1	15,3	14,3	2,2	0,3	28,0	2.706,4	13,1
PGI	HOSE	134	24.800	27.750	-8%	Giảm	1,3	101,2	2,7	-28,7	14,0	19,1	12,1	9,6	1,8	2,9	42,9	19,4	79,4
HAH	HOSE	200	59.300	67.000	-10%	Giảm	64,1	222,1	31,0	93,4	-5,2	-16,6	5,7	6,8	2,4	1,5	47,6	5.263,1	28,6
DPM	HOSE	939	40.700	55.000	-17%	Giảm	64,7	349,6	30,4	48,7	-20,2	-44,1	4,7	8,3	1,6	9,1	63,2	8.439,4	33,6
PVS	HNX	592	21.500	28.400	-22%	Bán	-29,5	-3,5	16,6	10,1	-4,3	-1,2	22,7	23,0	1,1	2,5	12,9	10.661,4	39,4
PVD	HOSE	521	16.000	21.500	-26%	Bán	-23,7	-89,6	31,4	N/A	1,1	N/A	-100,5	693,5	0,9	0,0	47,8	6.878,2	40,1
DBD	HOSE	137	Cập nhật	42.000	Cập nhật	Cập nhật	24,0	19,8	20,0	41,3	8,6	6,0	9,9	9,3	2,5	0,0	8,8	433,2	93,1

Nguồn: CTCK Rồng Việt; dữ liệu tại ngày 05/09/2022

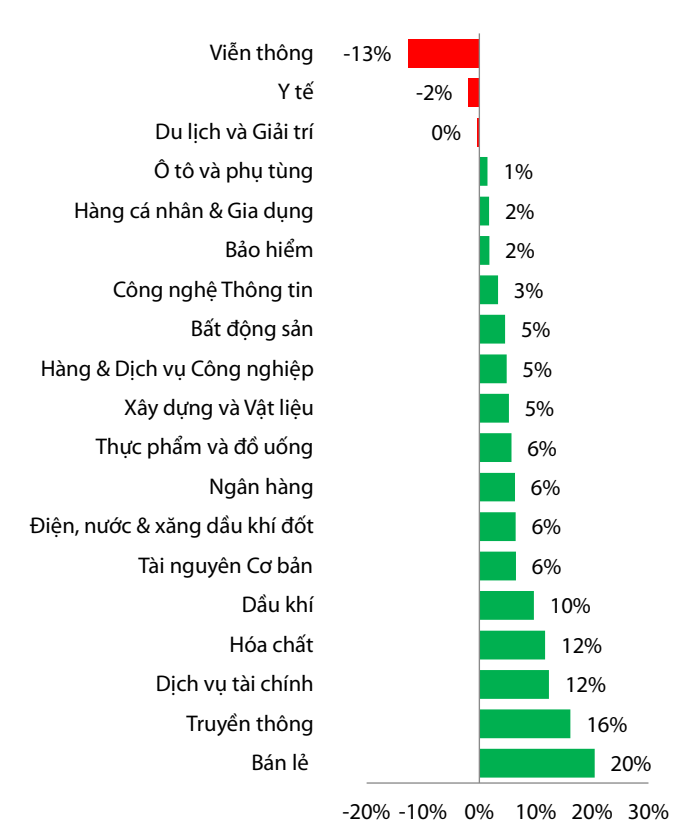
CHỈ SỐ CÁC NHÓM NGÀNH

Biến động nhóm ngành cấp 1



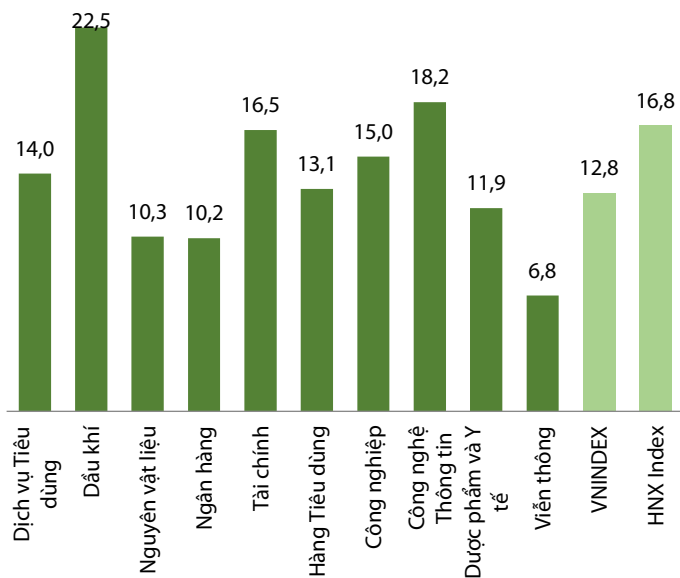
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Biến động chỉ số nhóm ngành cấp 2



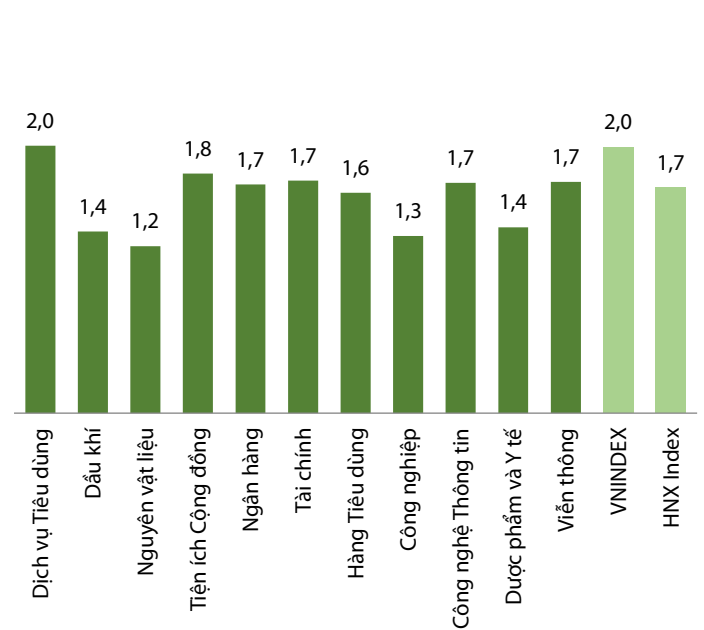
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

So sánh chỉ số P/E ngành



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt. Loại trừ dữ liệu ngành Dịch vụ Tiêu dùng.

So sánh chỉ số P/B ngành



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Phương Lam
Head of Research

lam.ntp@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1313)

- Thị trường
- BĐS Khu công nghiệp

Trần Hà Xuân Vũ
Senior Manager

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1512)

- Dầu khí
- Phân bón

Phạm Thị Tố Tâm
Manager

tam.ptt@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1530)

- Ngân hàng
- Bảo hiểm

Đỗ Thanh Tùng
Manager

tung.dt@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1521)

- Bán lẻ
- Hàng không
- Logistics
- Thị trường

Nguyễn Thị Ngọc An
Senior Analyst

an.ntn@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1541)

- Thực phẩm & Đồ uống
- Ô tô & Phụ tùng

Trần Kỳ Anh
Senior Analyst

anh.tk@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1544)

- Thị trường
- Bất động sản
- Xây dựng

Nguyễn Hồng Loan
Analyst

loan.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1531)

- Dệt may
- Thủy sản
- Thực phẩm & Đồ uống

Nguyễn Ngọc Thành
Analyst

thanh.nn@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1535)

- Ngân hàng
- Bảo hiểm
- Chứng khoán

Nguyễn Ngọc Thảo
Analyst

thao.nn@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1524)

- Tiện ích công cộng
- Cảng biển
- Logistics

Trần Thị Ngọc Hà
Assistant

ha.ttn@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1526)

Lê Tự Quốc Hưng
Analyst

anh.tk@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1546)

- Thị trường
- Bất động sản KCN

Bernard Lapointe
Senior Consultant

bernard.lapointe@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006

Trần Thị Hà My
Senior Consultant

my.tth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006

- Kinh tế vĩ mô

Cao Ngọc Quân
Analyst

quan.cn@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (2223)

- Công nghệ thông tin

Trần Ngọc Thảo Trang
Assistant

trang.tnt@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1522)



CTCP CHỨNG KHOÁN RÔNG VIỆT

Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon,

141 Nguyễn Du - Quận 1 - TP.HCM

Tel: (84 28) 6299 2006

Fax: (84 28) 6291 7986

Email: info@vdsc.com.vn

Website: www.vdsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, Số 2
Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự -
Quận Đống Đa - TP. Hà Nội

Tel: (84 24) 6288 2006

Fax: (84 24) 6288 2008

Chi nhánh Cần Thơ

95-97-99 Võ Văn Tần - Quận
Ninh Kiều - TP. Cần Thơ

Tel: (84 292) 381 7578

Fax: (84 292) 381 8387

Chi nhánh Nha Trang

Tầng 7, Số 76 Quang Trung - phường Lộc Thọ - TP. Nha Trang -
tỉnh Khánh Hòa

Tel: (84 258) 382 0006

Fax: (84 258) 382 0008

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. CTCK RÔNG VIỆT tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được CTCK RÔNG VIỆT thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của CTCK RÔNG VIỆT. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của CTCK RÔNG VIỆT đều trái luật. Bản quyền thuộc CTCK RÔNG VIỆT, 2022.

